

Số: /QĐ-UBND

Đắk Mil, ngày tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tiếp xúc, trao đổi, đối thoại
giữa Ủy ban nhân dân thị trấn với Nhân dân**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tiếp công dân năm 2013;

Căn cứ Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 18/2/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp Ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân;

Căn cứ Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn năm 2007;

Căn cứ Quyết định số 400/QĐ-UBND, ngày 26/7/2021 về việc ban hành Quy chế làm việc của UBND thị trấn Đắk Mil nhiệm kỳ 2021-2026;

Xét đề nghị của Văn phòng - Thống kê.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quyết định kèm theo Quy chế tiếp xúc, trao đổi, đối thoại giữa Ủy ban nhân dân thị trấn với Nhân dân.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Văn phòng - Thống kê, UBMTTQ thị trấn và các tổ chức chính trị xã hội, Ban tự quản 10 tổ dân phố, các cán bộ, công chức thuộc UBND thị trấn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2 (t/h);
- UBND huyện (b/c);
- Phòng Nội vụ huyện (b/c);
- Đảng ủy TT (b/c);
- HĐND TT (b/c);
- CT, PCT UBND TT (c/đ);
- BTQ 10 TDP;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Lương

QUY CHẾ
Quy chế tiếp xúc, trao đổi, đối thoại
giữa Ủy ban nhân dân thị trấn với Nhân dân
(Kèm theo Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của UBND thị trấn Đắk Mil)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc tiếp xúc, trao đổi, đối thoại giữa Ủy ban nhân dân thị trấn với Nhân dân ở địa phương về tình hình hoạt động của Ủy ban nhân dân và những vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân ở địa phương theo quy định tại Điều 125 của Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Đối thoại là việc lãnh đạo Ủy ban nhân dân tiếp xúc trực tiếp với Nhân dân nhằm: Thông tin về tình hình triển khai, thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tiếp nhận, giải đáp, xử lý những ý kiến, kiến nghị, phản ánh của Nhân dân trong việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến lợi ích của Nhân dân.

2. Nhân dân trong Quy chế này được hiểu là công dân (từ đủ 18 tuổi trở lên, có đầy đủ năng lực, hành vi dân sự) có quốc tịch Việt Nam đang sinh sống, lao động, học tập, công tác trên địa bàn thị trấn.

3. Người chủ trì đối thoại: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn, trường hợp không thể chủ trì thì ủy quyền cho Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn chủ trì đối thoại.

Điều 3. Mục đích tiếp xúc, trao đổi, đối thoại với Nhân dân

1. Trực tiếp nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, những sáng kiến, kiến nghị của nhân dân về xây dựng, thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, cơ chế, chính sách của tỉnh, huyện, xã, thị trấn và những vấn đề mới nảy sinh trong quá trình tổ chức thực hiện; những vấn đề liên quan đến quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người dân.

2. Tuyên truyền, phổ biến, đưa chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với Nhân dân một cách trực tiếp, tạo sự đồng thuận, thống nhất giữa cấp ủy, chính quyền với Nhân dân trong quá trình tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh, huyện từ cơ sở. Kịp thời giải quyết những vấn đề mới nảy sinh khó khăn, chưa được sự đồng thuận của Nhân dân trong quá trình thực hiện.

3. Góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy tổ chức đảng và sự quản lý, điều hành của chính quyền địa phương. Nâng cao trách nhiệm phục vụ Nhân dân của cấp ủy đảng, chính quyền, của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cơ sở và của đội ngũ cán bộ, công chức trong quá trình thực thi công vụ. Tăng cường, củng cố mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân, không ngừng phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

4. Qua đối thoại, người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền nắm được những vấn đề mới, chưa phù hợp hoặc còn thiếu, có cơ sở thực tiễn để chỉ đạo nghiên cứu, điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện thực tế, bổ sung các nguồn lực, kể cả nguồn lực con người, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội, quốc phòng- an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ở địa phương; đề xuất, kiến nghị với cấp trên xây dựng, bổ sung, điều chỉnh chủ trương, chính sách cho phù hợp với tình hình mới.

Điều 4. Nội dung trao đổi, đối thoại

1. Nghe Nhân dân phản ánh, kiến nghị, đề xuất về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh.

2. Tập trung vào những vấn đề vướng mắc, nổi cộm, bức xúc trong Nhân dân, những vấn đề Nhân dân quan tâm, những vấn đề dư luận quan tâm...

3. Trọng tâm các ý kiến hướng vào các nội dung: Phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng chính quyền, tinh thần thái độ phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức thị trấn, cải cách hành chính, chuyển đổi số; đề xuất các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; dịch vụ, thương mại, nông nghiệp; thực hiện chính sách an sinh xã hội, xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới; về sử dụng đất, quy hoạch đất đai, quy hoạch xây dựng, xây dựng; vệ sinh môi trường, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên;...

Điều 5. Đối tượng áp dụng

Người đứng đầu Ủy ban nhân dân thị trấn và tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân thị trấn.

Điều 6. Đối tượng tiếp xúc, trao đổi, đối thoại

Tập thể, cá nhân thuộc mọi tầng lớp đang sinh sống, làm việc, lao động, học tập tại thị trấn Đăk Mil (gọi tắt là Nhân dân) từ đủ 18 tuổi trở lên. Không đối thoại với công dân không đủ năng lực hành vi dân sự.

Điều 7. Chế độ đối thoại

Thực hiện đối thoại định kỳ ít nhất 01 lần/năm. Ngoài ra, có thể tổ chức đối thoại đột xuất khi thấy cần thiết.

Điều 8. Hình thức, thời gian, địa điểm tổ chức đối thoại

1. Hình thức: Tổ chức Hội nghị tiếp xúc, trao đổi, đối thoại trực tiếp với Nhân dân trên địa bàn thị trấn.

2. Thời gian: 01 ngày, trong quý III hoặc quý IV hàng năm (Tổ chức, thực hiện vào ngày thứ 7 hoặc Chủ nhật, cụ thể sẽ có Kế hoạch và Thông báo triển khai thực hiện).

3 Địa điểm tổ chức: Được tổ chức tại Hội trường UBND thị trấn Đăk Mil.

Chương II**TRÌNH TỰ TỔ CHỨC TRAO ĐỔI, ĐỐI THOẠI****Điều 9. Trước khi diễn ra đối thoại**

1. Ban hành Kế hoạch tổ chức tiếp xúc, trao đổi, đối thoại với Nhân dân trước 01 tháng và nêu rõ yêu cầu, mục đích, ý nghĩa, nội dung, phân công nhiệm vụ, thời gian, địa điểm, thành phần tham dự.

2. Gửi phiếu lấy ý kiến, đề xuất, kiến nghị của Nhân dân. Rà soát, thống kê, lựa chọn những vấn đề bức xúc, nổi cộm của Nhân dân, tập trung những vấn đề đã được Nhân dân kiến nghị, đề xuất hợp pháp, chính đáng nhiều lần nhưng chưa được giải quyết dứt điểm để chuẩn bị nội dung đối thoại. Tổng hợp, báo cáo lãnh đạo UBND thị trấn trước 05 ngày diễn ra hội nghị đối thoại.

3. Chuẩn bị nội dung Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn thị trấn.

4. Tổ chức, phát giấy mời và thông báo trên hệ thống Đài truyền thanh cơ sở trong vòng 7 ngày cho Nhân dân và cử tri nắm để sắp xếp thời gian tham dự.

5. Chuẩn bị Hội trường, âm thanh, ánh sáng, maket, nước uống và các tài liệu khác có liên quan để phục vụ tiếp xúc, trao đổi, đối thoại với Nhân dân

Điều 10. Trình tự tổ chức Hội nghị đối thoại

1. Đại diện công chức Văn phòng - Thống kê UBND thị trấn tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự, nội dung chương trình, nội quy của buổi tiếp xúc, đối thoại; giới thiệu Đại biểu mời, Chủ trì, thư ký và phân công bộ phận tiếp nhận, tổng hợp ý kiến và đăng ký phát biểu.

2. Chủ trì khai mạc, thông báo nội dung, phương pháp tiếp xúc đối thoại và thông qua Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh cho Nhân dân năm.

3. Các đại biểu phát biểu ý kiến theo thứ tự, nội dung đã đăng ký và theo sự điều hành của chủ trì hội nghị.

4. Chủ trì hội nghị trả lời trực tiếp hoặc phân công đại diện lãnh đạo trả lời về những ý kiến, kiến nghị, đề xuất của Nhân dân nêu ra thuộc thẩm quyền giải quyết. Đối với những nội dung kiến nghị, đề xuất không thuộc thẩm quyền, UBND thị trấn sẽ tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

5. Chủ trì kết luận những nội dung đã đối thoại, những nội dung đã được giải quyết. Đối với những nội dung nêu ra chưa được trả lời, giải quyết thì chỉ đạo bộ phận chuyên môn tham mưu văn bản trả lời, giải quyết sau khi kết thúc hội nghị.

6. Việc đối thoại phải được lập thành biên bản. Trong biên bản phải có đủ chữ ký của người Chủ trì đối thoại, Thư ký, UBMTTQ thị trấn và đại diện Nhân dân.

Chương III

XỬ LÝ CÔNG VIỆC SAU ĐỐI THOẠI

Điều 11. Xử lý công việc sau đối thoại

1. Sau cuộc đối thoại người chủ trì tổ chức rút kinh nghiệm nội bộ về kết quả đối thoại và phân công các công chức chuyên môn có liên quan đến nội dung đối thoại có trách nhiệm tham mưu xử lý, giải quyết.

2. Chậm nhất là 10 ngày làm việc, UBND thị trấn thông báo ý kiến kết luận của Chủ tịch UBND thị trấn về những vấn đề đối thoại để Nhân dân được biết.

3. Chậm nhất 30 ngày làm việc trả lời bằng văn bản cho đại diện Nhân dân nêu kiến nghị về nội dung đã được ghi nhận trong hội nghị sau khi đã kiểm tra, xác minh.

4. Thực hiện hoặc đề xuất, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện cơ chế chính sách thuộc thẩm quyền cho phù hợp với thực tiễn.

5. Chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết đối với các kiến nghị thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của cơ quan đó theo chức năng, nhiệm vụ được Nhà nước phân công, đồng thời thông báo cho công dân, tổ chức nêu kiến nghị biết.

Điều 12. Báo cáo và thông báo kết quả đối thoại

1. Trong thời hạn 20 ngày làm việc sau khi kết thúc cuộc đối thoại, Ủy ban nhân dân thị trấn báo cáo kết quả đối thoại về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Nội vụ) bằng văn bản. Báo cáo phải nêu rõ: Nội dung tổ chức đối thoại, thành phần tham gia, các kết quả đạt được qua đối thoại kèm theo tổng hợp các vấn đề đã được nêu ra trong quá trình chuẩn bị và trong thời gian đối thoại, kết quả giải quyết kiến nghị đã trả lời tại cuộc đối thoại; những vấn đề ghi nhận để trả lời sau và thời hạn giải quyết hoặc trả lời; những vấn đề cần tiếp thu, báo cáo cơ quan có thẩm quyền để bổ sung, sửa đổi chính sách, chế độ hoặc quy trình thủ tục quản lý; những vấn đề phát sinh chưa giải quyết được và biện pháp xử lý tiếp theo.

2. Nội dung tổng hợp các vấn đề kiến nghị và kết quả trả lời đối thoại phải được thông báo công khai, rộng rãi cho Nhân dân được biết, theo dõi và giám sát việc thực hiện. Việc thông báo công khai được thực hiện thông qua các cuộc họp Nhân dân, các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác phù hợp, đồng thời thông báo đến các cơ quan, đơn vị có liên quan của địa phương biết để theo dõi và phối hợp thực hiện.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ

CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 13. Trách nhiệm của Chủ tịch UBND thị trấn

1. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch đối thoại và tổ chức đối thoại trực tiếp với Nhân dân.

2. Chỉ đạo các công chức chuyên môn thực hiện các công việc chuẩn bị cho cuộc đối thoại, tham gia đối thoại và trả lời, giải quyết những vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của địa phương; mời tham gia đối thoại và thông báo kết quả đối thoại cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thị trấn để thực hiện chức năng giám sát. Tổng hợp, xem xét giải quyết, trả lời các ý kiến của Nhân dân, báo cáo kết quả với cấp ủy đảng cùng cấp và Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền những vấn đề cần thiết qua đối thoại.

Điều 14. Trách nhiệm của người chủ trì đối thoại

1. Điều hành nội dung, chương trình cuộc đối thoại, hỏi và trả lời ngắn gọn, đúng trọng tâm, linh hoạt tùy theo từng câu hỏi của Nhân dân; trên cơ sở các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và những văn bản quy định của địa phương để tuyên truyền, phổ biến, giải thích, trả lời câu hỏi của Nhân dân.

2. Có thái độ cầu thị, thân mật, gần gũi Nhân dân, tác phong giản dị, chỉ đạo giải quyết cụ thể, quyết liệt các yêu cầu, kiến nghị chính đáng của Nhân dân để tạo lòng tin, sự đồng thuận của Nhân dân đối với sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền.

3. Hạn chế việc trình bày một chiều, chú trọng lắng nghe ý kiến Nhân dân, trao đổi những vấn đề mà cấp ủy đảng, chính quyền cần quan tâm trong quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

4. Đối với những vấn đề đã rõ, có căn cứ pháp lý thì trả lời ngay tại cuộc đối thoại, những vấn đề cần phải có thời gian nghiên cứu giải quyết, những vấn đề vượt quá thẩm quyền thì tiếp thu và chỉ đạo hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết.

5. Chịu trách nhiệm toàn bộ về việc chỉ đạo, phân công công chức chuyên môn trả lời các ý kiến của Nhân dân tại cuộc đối thoại.

6. Từ chối đối thoại đối với các trường hợp đã được giải quyết đúng theo quy định pháp luật hoặc nội dung không liên quan đến nội dung cuộc đối thoại, các trường hợp say rượu, bia, sử dụng chất kích thích, người mắc bệnh tâm thần, người mất năng lực hành vi dân sự hoặc có hành vi đe dọa, xúc phạm cá nhân, cơ quan, tổ chức đối thoại.

Điều 15. Trách nhiệm của cán bộ, công chức khi tham gia đối thoại

1. Thực hiện các nhiệm vụ được phân công trước, trong và sau cuộc đối thoại.
2. Trả lời những vấn đề Nhân dân kiến nghị, đề xuất khi được người chủ trì đối thoại yêu cầu.

Điều 16. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

1. Nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân để đề xuất với Ủy ban nhân dân thị trấn.
2. Tham gia cuộc đối thoại của Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức đối thoại khi được mời và giải quyết những việc liên quan sau đối thoại.
3. Giám sát, phản biện việc thực hiện những kết luận sau đối thoại.

Điều 17. Trách nhiệm của Công an thị trấn

Xây dựng kế hoạch, bố trí lực lượng đảm bảo an ninh, trật tự tại cuộc đối thoại.

Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của Nhân dân khi tham gia đối thoại

1. Khi tham gia đối thoại Nhân dân có các quyền sau đây:
 - a) Được thông tin về nội dung đối thoại.
 - b) Được tham gia chất vấn, kiến nghị, đề xuất về các vấn đề cần trao đổi, đối thoại.
 - c) Được hướng dẫn, giải thích, trả lời về nội dung liên quan đến ý kiến, phản ánh của mình.
2. Khi tham gia đối thoại Nhân dân có các nghĩa vụ sau đây:

a) Cung cấp trung thực thông tin và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin do mình cung cấp.

b) Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy định nơi đối thoại, không lợi dụng việc đối thoại để gây rối an ninh, trật tự.

c) Tôn trọng sự điều hành và lắng nghe ý kiến của người chủ trì tổ chức đối thoại.

Điều 19. Quyền và nghĩa vụ của cơ quan thông tin, truyền thông

1. Cơ quan thông tin và truyền thông được tham gia, đưa tin về cuộc đối thoại.

2. Khi tham gia đối thoại, cơ quan thông tin và truyền thông có các nghĩa vụ sau đây:

a) Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy định tại cuộc đối thoại và chấp hành sự điều hành, hướng dẫn của người chủ trì đối thoại;

b) Có nghĩa vụ thông tin trung thực, chính xác về cuộc đối thoại.

Điều 20. Trách nhiệm thực hiện

Ủy ban nhân dân thị trấn trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình chịu trách nhiệm và chủ động xây dựng kế hoạch đối thoại, tổ chức đối thoại và giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác đối thoại.

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân phản ánh về UBND thị trấn xem xét, quyết định./.
